

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2016*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Về việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động SXKD năm 2015 và**  
**nhiệm kỳ II (2011-2015); Phương hướng nhiệm kỳ III (2016-2020)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Hội đồng quản trị xin trân trọng chào mừng quý Đại biểu, quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHQT ngày 24/02/2011 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2015-2020).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, từ năm 2011 đến năm 2015.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru xin báo cáo về việc triển khai chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD nhiệm kỳ II và phương hướng kế hoạch nhiệm kỳ III trước Đại hội đồng cổ đông, với một số nội dung chính như sau:

**A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO NHIỆM KỲ II (2011-2015)**

**I/ Nhân sự HĐQT**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru sau Đại hội đồng cổ đông năm 2011 gồm có 07 thành viên:

1. Ông Trần Đình Mai - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN tại Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru.
2. Ông Trần Văn Hạnh – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty
3. Ông Phan Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Văn Minh – Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Phú Hội – Thành viên HĐQT
6. Ông Trần Quốc Hưng – Thành viên HĐQT
7. Ông Nguyễn Tự Cường – Thành viên HĐQT

Năm 2014, Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN điều động cán bộ và quyết định các công ty trong Ngành Cao su thoái vốn khỏi công ty nên đến nay HĐQT còn 04 thành viên sau:

1. Ông Đặng Quang Trung - Chủ tịch HĐQT, đại diện phần vốn nhà nước của Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN (34,28%) tại Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru.

2. Ông Trần Văn Hạnh – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, đại diện phần vốn nhà nước của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (30%) tại Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru
3. Trương Bảo Lộc – Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Phú Hội – Thành viên HĐQT  
(Ông Đặng Đôn Cư là thành viên HĐQT thay thế từ ngày 07/9/2015)

## **II/ Báo cáo hoạt động HĐQT Công ty năm 2015 và nhiệm kỳ 2011-2015:**

### **1. Kết quả thực hiện năm 2015**

Năm 2015, công ty gặp nhiều thuận lợi về giá nguyên vật liệu đầu vào như: giá cao su giảm, công ty thay đổi từ công nghệ đốt dầu chuyển sang mua hơi. Nhưng năm 2015, công ty bị thu hồi một phần mặt bằng nhà xưởng nên dẫn đến giảm năng lực sản xuất của nhà máy, làm giảm số lượng đơn hàng dẫn đến một số chỉ tiêu kế hoạch không đạt như: sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ, doanh thu... Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đạt và vượt kế hoạch. Kết quả một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất: 1.421.105 quả, đạt 82,48% kế hoạch, bằng 92% so với năm 2014.

- Tổng doanh thu bán hàng: 77.951 triệu đồng, đạt 83,64% kế hoạch, bằng 90,88% so với năm 2014.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 2.924 triệu đồng, đạt 113,86% kế hoạch, bằng 114,04% so với năm 2014.

- Nộp ngân sách: 1.463 triệu đồng đạt 103,39% kế hoạch, bằng 101,46% so với năm 2014.

- Thu nhập bình quân: 6.175 ngàn đồng/người/tháng đạt 124,58% kế hoạch, bằng 127,11% so với năm 2014.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh đã được kiểm toán. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận như sau:

- Lợi nhuận sau thuế: 2.243 triệu đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 881 triệu đồng
- Trích quỹ thưởng viên chức quản lý: 42,1 triệu đồng
- Chia cổ tức 6%/ vốn điều lệ

### **2. Kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2011-2015**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc lãnh đạo quản lý, điều hành theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 kết quả lãnh đạo, chỉ đạo các mặt hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ 2011-2015 như sau:

#### **2.1. Công tác tổ chức**

Trong nhiệm kỳ 2011-2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD và đầu tư, ban hành 20 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty.

Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về việc thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi văn bản của HĐQT đều được Ban điều hành thực hiện có hiệu quả.

Hoạt động giám sát của HĐQT được thông qua công tác kiểm toán định kỳ hàng năm. Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham dự.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và hoàn thành các công tác chính như sau:

- Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty. Bầu Chủ tịch HĐQT, cử Giám đốc điều hành và phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên HĐQT, kiện toàn và bổ nhiệm các chức danh quản lý khác.

- Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các Phòng, Ban, Đơn vị nhằm nâng cao năng lực SXKD phù hợp với cơ chế thị trường.

- Hoàn thiện, bổ sung hệ thống văn bản và quy chế hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban quản lý phục vụ công tác quản lý điều hành SXKD.

- HĐQT tổ chức họp định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời thông qua các nghị quyết về quản lý và chỉ đạo đáp ứng tiến độ các hoạt động SXKD.

## 2.2. Công tác chỉ đạo SXKD

- Căn cứ phương án SXKD giai đoạn 2011-2015 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo Ban giám đốc triển khai thực hiện và điều chỉnh kế hoạch hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, từ đó đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời.

### a. Về quản lý đầu tư:

#### Kế hoạch và thực hiện đầu tư trong nhiệm kỳ 2011-2015

DVT: Triệu đồng

| Stt | Hạng mục            | Năm 2011     |            | Năm 2012     |              | Năm 2013   |            | Năm 2014     |            | Năm 2015     |              |
|-----|---------------------|--------------|------------|--------------|--------------|------------|------------|--------------|------------|--------------|--------------|
|     |                     | KH           | TH         | KH           | TH           | KH         | TH         | KH           | TH         | KH           | TH           |
| 1   | Máy móc thiết bị    | 536          | 72         | 2794         | 2993         | 345        | 32,5       | 820          |            | 2000         |              |
| 2   | Phương tiện vận tải | 750          | 250        |              |              |            |            |              |            |              |              |
| 3   | Xây dựng nhà xưởng  | 100          | 120        |              |              |            |            |              |            | 3636         | 2838         |
| 4   | Sửa chữa lớn        | 630          |            | 300          |              | 300        | 107        | 300          | 267        |              |              |
|     | <b>Cộng</b>         | <b>2.016</b> | <b>442</b> | <b>3.094</b> | <b>2.993</b> | <b>645</b> | <b>140</b> | <b>1.120</b> | <b>267</b> | <b>5.636</b> | <b>2.838</b> |

- HĐQT luôn bám sát chỉ đạo và giám sát các hoạt động đầu tư

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Đảng uỷ, Ban giám đốc vận dụng sáng tạo các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước trong chỉ đạo thực hiện. Các Nghị quyết đưa ra đều được thảo luận công khai, dân chủ sát thực phù hợp với hệ thống văn bản hiện hành.

- Các thủ tục đầu vào từ Chuẩn bị đầu tư - Đầu tư - Giám sát đầu tư đến khai thác sau đầu tư tiếp tục được hoàn thiện và đang dần đi vào quy trình khép kín. Các phương án kinh doanh theo từng dự án đều được thẩm định trước khi phê duyệt và công khai để thống nhất thực hiện.

### ***b. Về quản lý kinh doanh***

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công ty tập trung vào kinh doanh các sản phẩm về bóng thể thao do công ty sản xuất, chú trọng phát triển thị trường nội địa nên doanh thu bóng thể thao với chiều hướng tăng lên, nhất là doanh thu thị trường nội địa.

### **3. Công tác quản lý tài chính**

Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn nhưng trong nhiệm kỳ chưa triển khai việc phát hành tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu nhiệm kỳ.

Công ty đã xây dựng, bổ sung và thực hiện tốt quy chế quản lý tài chính sử dụng các nguồn vốn tài chính theo các chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành phù hợp với mô hình Công ty.

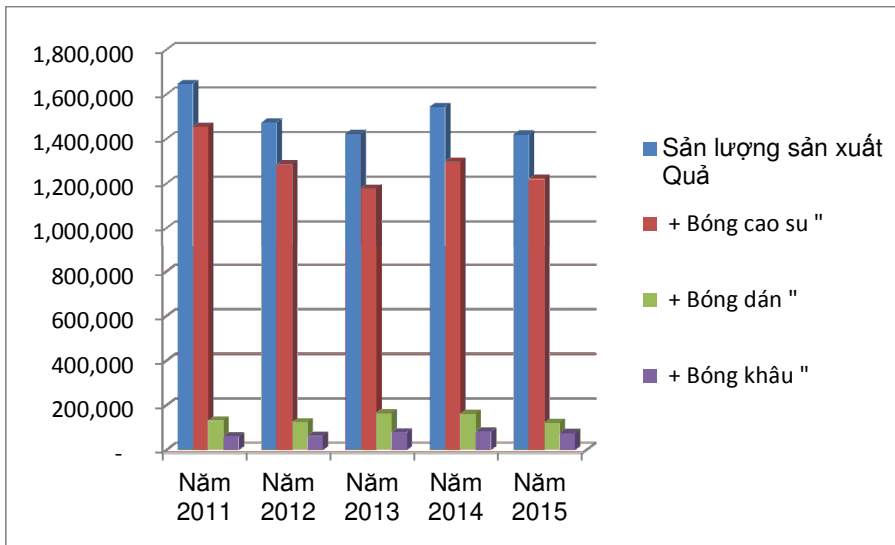
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn tăng, được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển sản xuất nâng giá trị cổ phiếu của các cổ đông.

Thực hiện tốt quy chế trả lương, thưởng kịp thời đảm bảo mọi chế độ quyền lợi của người lao động.

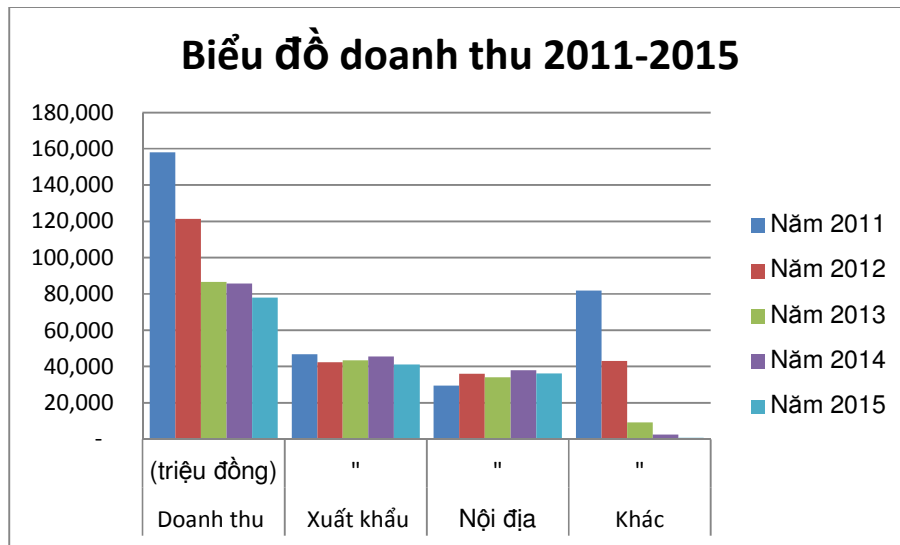
#### 4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2011-2015

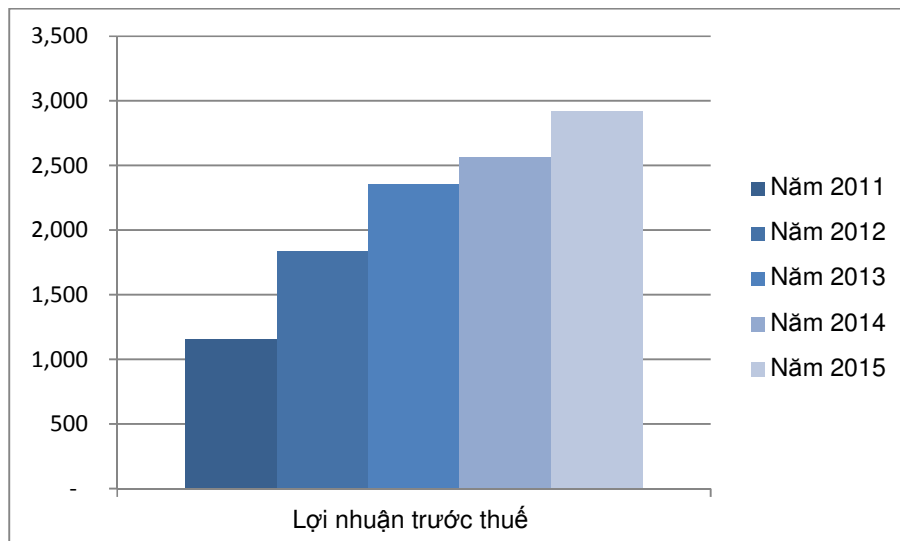
| Chỉ tiêu                    | ĐVT                | Năm 2011         |                  | Năm 2012         |                  | Năm 2013         |                  | Năm 2014         |                  | Năm 2015         |                  |
|-----------------------------|--------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
|                             |                    | KH               | TH               | KH               | TH               | KH               | TH               | KH               | TH               | KH               | TH               |
| <b>Sản lượng sản xuất</b>   | <b>Quả</b>         | <b>1.911.800</b> | <b>1.647.361</b> | <b>1.816.880</b> | <b>1.474.721</b> | <b>1.704.280</b> | <b>1.424.226</b> | <b>1.609.200</b> | <b>1.544.675</b> | <b>1.723.000</b> | <b>1.421.105</b> |
| + Bóng cao su               | "                  | 1.678.800        | 1.455.008        | 1.594.600        | 1.285.814        | 1.477.000        | 1.179.125        | 1.345.000        | 1.298.911        | 1.465.000        | 1.221.423        |
| + Bóng dán                  | "                  | 128.400          | 131.133          | 135.380          | 124.732          | 154.180          | 165.908          | 173.000          | 163.004          | 170.000          | 122.802          |
| + Bóng khâu                 | "                  | 104.600          | 61.220           | 86.900           | 64.175           | 73.100           | 79.193           | 91.200           | 82.760           | 88.000           | 76.880           |
| <b>Doanh thu</b>            | <b>Triệu đồng</b>  | <b>135.977</b>   | <b>158.034</b>   | <b>153.000</b>   | <b>121.514</b>   | <b>126.776</b>   | <b>86.553</b>    | <b>106.421</b>   | <b>85.771</b>    | <b>93.199</b>    | <b>77.951</b>    |
| Bóng Xuất khẩu              | "                  | 51.701           | 46.661           | 53.569           | 42.349           | 48.401           | 43.359           | 48.083           | 45.494           | 48.691           | 40.999           |
| Bóng Nội địa                | "                  | 22.987           | 29.488           | 29.431           | 36.056           | 35.995           | 34.005           | 37.138           | 37.897           | 40.508           | 36.226           |
| Khác                        | "                  | 61.289           | 81.885           | 70.000           | 43.109           | 42.380           | 9.189            | 21.200           | 2.380            | 4.000            | 726              |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | <b>"</b>           | <b>1.672</b>     | <b>1.153</b>     | <b>1.549</b>     | <b>1.841</b>     | <b>1.208</b>     | <b>2.360</b>     | <b>1.392</b>     | <b>2.564</b>     | <b>2.568</b>     | <b>2.924</b>     |
| <b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>    | <b>%</b>           | <b>4,85</b>      | <b>3,00</b>      | <b>4,50</b>      | <b>4,50</b>      | <b>3,50</b>      | <b>5,00</b>      | <b>4,00</b>      | <b>5,00</b>      | <b>6,00</b>      | <b>6,00</b>      |
| <b>Nộp ngân sách</b>        | <b>Triệu đồng</b>  | <b>1.018</b>     | <b>829</b>       | <b>903</b>       | <b>920</b>       | <b>1002</b>      | <b>1787</b>      | <b>1198</b>      | <b>1442</b>      | <b>1415</b>      | <b>1463</b>      |
| <b>Thù lao BKS - HDQT</b>   | <b>Triệu đồng</b>  | <b>40,8</b>      | <b>40,8</b>      | <b>40,8</b>      | <b>40,8</b>      | <b>54</b>        | <b>54</b>        | <b>192</b>       | <b>187,5</b>     | <b>192</b>       | <b>147</b>       |
| <b>Lao động bình quân</b>   | <b>Người</b>       | <b>305</b>       | <b>297</b>       | <b>308</b>       | <b>265</b>       | <b>296</b>       | <b>257</b>       | <b>264</b>       | <b>249</b>       | <b>259</b>       | <b>234</b>       |
| <b>Thu nhập bình quân</b>   | <b>1000đ/ng/th</b> | <b>3.500</b>     | <b>3.865</b>     | <b>3.900</b>     | <b>4.354</b>     | <b>4.500</b>     | <b>5.125</b>     | <b>4.890</b>     | <b>5.771</b>     | <b>5.900</b>     | <b>6.175</b>     |



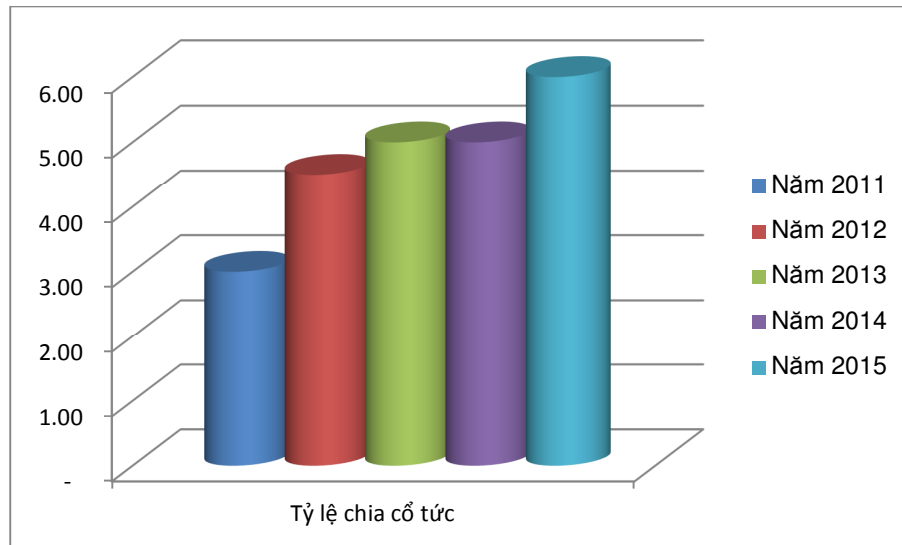
**Biểu đồ: Sản lượng sản xuất trong nhiệm kỳ 2011-2015**



**Biểu đồ: Doanh thu thực hiện trong nhiệm kỳ 2011-2015**



**Biểu đồ: Lợi nhuận trước thuế thực hiện trong nhiệm kỳ 2011-2015**



**Biểu đồ: tỷ lệ chia cổ tức thực hiện trong nhiệm kỳ 2011-2015**

## 5. Kết luận:

Nhiệm kỳ II (2011-2015) được sự chỉ đạo của HĐQT, Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất Kinh doanh đặt ra đầu nhiệm kỳ, nhưng trong từng năm HĐQT đã điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với thực tế. Tuy kết quả cuối cùng là chia cổ tức cho các cổ đông không đạt theo kế hoạch từ đầu nhiệm kỳ nhưng HĐQT vẫn đảm bảo cho người lao động có công ăn việc làm, lợi nhuận trước thuế năm sau cao hơn năm trước và chia cổ tức hàng năm có xu hướng tăng. Có được kết quả trên là do:

- Mọi chủ trương, kế hoạch đều được bàn bạc dân chủ, công khai và thống nhất thực hiện.

- Chỉ đạo sát sao, kịp thời từ công tác tổ chức, đến xây dựng biện pháp quản lý chỉ đạo sát thực chiến lược SXKD giai đoạn 2011 - 2015.

- Đoàn kết, dân chủ phát huy sức mạnh nội lực mỗi thành viên trong HĐQT.

- Bổ sung và điều chỉnh kịp thời các yếu tố phát sinh trong quản lý. Mỗi nội dung chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh đều được thảo luận công khai trước tập thể HĐQT, Ban giám đốc, cán bộ chủ chốt Công ty trước khi ban hành áp dụng.

Hội đồng quản trị cơ bản đã hoàn thành công tác tổ chức hoạt động theo điều lệ và nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm từ năm 2011 đến năm 2015, đảm bảo yếu tố ổn định và phát triển tạo tiền đề và cơ sở vững chắc cho hoạt động SXKD nhiệm kỳ III giai đoạn 2016-2020.

## **B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM KỲ III (2016-2020)**

1. Tiếp tục bổ sung, kiện toàn và tổ chức thực hiện tốt các điều khoản trong Điều lệ tổ chức hoạt động và thực hiện thành công phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty; phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên HĐQT, kiện toàn và bổ nhiệm các chức danh quản lý khác.

3. Củng cố, sắp xếp ổn định hoạt động của các Phòng, Xưởng và nâng cao hiệu quả quản lý, sản xuất kinh doanh.

4. Bám sát hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 và các hệ thống văn bản pháp luật. Tiếp tục hoàn thiện và phê duyệt các Quy chế, Quy định phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Bảo toàn và phát triển vốn, tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.



6. Kế hoạch chỉ tiêu SXKD nhiệm kỳ III (năm 2016-2020).

| Chỉ tiêu                          | ĐVT                   | Năm 2016         | Năm 2017         | Năm 2018         | Năm 2019         | Năm 2020         |
|-----------------------------------|-----------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
| <b>Sản lượng sản xuất</b>         | <b>Quả</b>            | <b>1.553.000</b> | <b>1.614.300</b> | <b>1.678.000</b> | <b>1.744.200</b> | <b>1.813.000</b> |
| + Bóng cao su                     | "                     | 1.343.000        | 1.396.700        | 1.452.600        | 1.510.700        | 1.571.100        |
| + Bóng dán                        | "                     | 125.000          | 130.000          | 135.200          | 140.600          | 146.200          |
| + Bóng khâu                       | "                     | 85.000           | 87.600           | 90.200           | 92.900           | 95.700           |
| <b>Sản lượng tiêu thụ</b>         | <b>Quả</b>            | <b>1.553.000</b> | <b>1.614.300</b> | <b>1.678.000</b> | <b>1.744.200</b> | <b>1.813.000</b> |
| + Xuất khẩu                       | "                     | 1.072.000        | 1.114.300        | 1.158.300        | 1.204.000        | 1.251.500        |
| + Nội địa                         | "                     | 481.000          | 500.000          | 519.700          | 540.200          | 561.500          |
| <b>Doanh thu</b>                  | <b>Triệu đồng</b>     | <b>82.767</b>    | <b>90.500</b>    | <b>98.600</b>    | <b>105.200</b>   | <b>112.200</b>   |
| + Bóng Xuất khẩu                  | "                     | 44.270           | 47.400           | 50.700           | 54.300           | 58.100           |
| + Bóng Nội địa                    | "                     | 37.497           | 40.100           | 42.900           | 45.900           | 49.100           |
| + Khác                            | "                     | 1.000            | 3.000            | 5.000            | 5.000            | 5.000            |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>       | <b>"</b>              | <b>3.051</b>     | <b>3.356</b>     | <b>3.692</b>     | <b>4.061</b>     | <b>4.467</b>     |
| <b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>          | <b>%</b>              | <b>6%</b>        | <b>6,50%</b>     | <b>7%</b>        | <b>7,50%</b>     | <b>8%</b>        |
| <b>Nộp ngân sách</b>              | <b>Triệu đồng</b>     | <b>1.521</b>     | <b>1.582</b>     | <b>1.645</b>     | <b>1.711</b>     | <b>1.779</b>     |
| <b>Thù lao HĐQT, BKS, TK HĐQT</b> | <b>Triệu đồng</b>     | <b>156</b>       | <b>216</b>       | <b>216</b>       | <b>216</b>       | <b>216</b>       |
| <b>Lao động bình quân</b>         | <b>Người</b>          | <b>234</b>       | <b>240</b>       | <b>246</b>       | <b>252</b>       | <b>258</b>       |
| <b>Thu nhập bình quân</b>         | <b>1000đ/ng/tháng</b> | <b>6.500</b>     | <b>6.800</b>     | <b>7.150</b>     | <b>7.500</b>     | <b>7.800</b>     |



7. Các biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động trong quản lý điều hành của tập thể các thành viên trong HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vận dụng tốt vào thực tiễn, xây dựng các phương án, cơ chế phù hợp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức các Phòng, Ban, Đơn vị nâng cao năng lực quản lý điều hành đội ngũ lãnh đạo, kiến thức chuyên môn của CBCNV toàn Công ty đáp ứng yêu cầu đổi mới trong thời kỳ hội nhập.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, bảo hộ, đảm bảo kiểm soát được chất lượng, kỹ thuật, sản phẩm làm ra.

- Phát huy sức mạnh của tập thể, vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị trong tất cả các hoạt động kinh tế, chính trị xã hội, đời sống, việc làm.

- Thực hiện tốt công tác ATLĐ, VSMT, PCCN giảm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD.

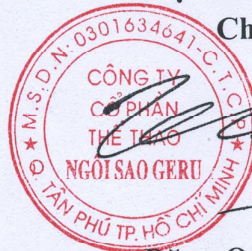
Trên đây là kết quả hoạt động của HĐQT đạt được trong nhiệm kỳ II và phương hướng kế hoạch nhiệm kỳ III, Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo trước Đại Hội.

Rất mong được sự góp ý của các cổ đông.

**Xin trân trọng cảm ơn./.**

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Đặng Quang Trung**